

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST.
Ngày: 12 – 7 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hồng Điệp.

Bà Trần Thúy Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhị - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Thị Mỹ P (tên gọi khác: Cô B), sinh ngày 09/11/1951; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam và Hoa Kỳ; con ông Trương Văn H, sinh năm 1925 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1927 (chết); có chồng là Lâm Văn S, sinh năm 1949 (chết) và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1969 và nhỏ nhất sinh năm 1982; anh em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1949 và nhỏ nhất sinh năm 1953; tiền án: Không; tiền sự: 01. Tại Quyết định số 492/QĐ-XPHC ngày 24/3/2016 Trương Thị Mỹ P bị Ủy ban nhân dân huyện L xử phạt số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “Dùng nhà ở của mình để chứa bạc (đánh bài 6 lá, ăn thua bằng tiền)”, chấp hành xong ngày 05/4/2016; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 02 năm 2024 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).
3. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
4. Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1960; nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
5. Bà Trần Thị B1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
6. Bà Bùi Thị Ngọc H2, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
7. Bà Huỳnh Thu B2, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
8. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
9. Ông Dương Hữu T2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
10. Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).
11. Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
12. Ông Phan Thành T3, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trương Thị Mỹ P sinh sống bằng nghề làm vườn nhưng do có nhiều thời gian rảnh nên P đã thực hiện hành vi cho người khác đánh bạc được ăn thua bằng tiền tại khu vực vườn của mình và cùng tham gia đánh bạc. Đến ngày 17/3/2017, P thuê bà Trần Thị Thu H3 bẻ xoài để bán, còn mình thì trông coi. Đến trưa cùng ngày, có nhiều người đến nhà P để chơi đánh bài được ăn thua bằng tiền nhưng P không cho chơi trong nhà mà kêu những người này ra chòi giữ vườn của mình để chơi. Sau đó, những người cùng ra chòi giữ vườn của P chơi đánh bài bình được thua bằng tiền, gồm: Nguyễn Thị Kim P1, Nguyễn Thị Kim H1, Nguyễn Văn T1, Huỳnh Thị K, Trần Thị B1, Bùi Thị Ngọc H2, Huỳnh Thu B2, Nguyễn Thị Q, Dương Hữu T2. Sau khi biết được khu vực vườn của P có đánh bài ăn thua bằng tiền nên Trần Ngọc L, Nguyễn Thị Ngọc A, Phan Thành T3 cũng đến tham gia đánh bạc. Lúc này, những người đến trước đã tham gia đánh bạc với nhau được một số ván, những người chơi tự quy ước với nhau ai làm cái thắng sẽ đưa tiền cho P từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng. Tiếp đó, những người này chơi với nhau và có người làm cái thắng nên bỏ lần lượt số tiền xuống chiếu để đưa cho P vì P chưa ra đến. Khi số tiền nhà cái thắng bỏ xuống chiếu được 25.000 đồng thì P ra đến nên có người đã lấy số tiền 25.000 đồng đưa cho P, P nhận tiền

rồi để vào trong túi áo của mình và để 01 cái keo nhựa xuống chiếu để người làm cái thắng sẽ bỏ tiền vào. Trong lúc này, P cũng bán thuốc lá cho người chơi nên người mua thuốc lá đã để số tiền 100.000 đồng vào trong keo nhựa. Đồng thời, P cũng tham gia chơi đánh bài ăn tiền nhưng do không biết cách chơi loại bài binh nên P đứng ké thanh. Lúc này, ông Trần Ngọc L đang làm cái còn P cùng một số người khác chia làm 03 tụ con để chơi với tụ cái của ông L. Phụng ké thanh vào một tụ và thua hết 20.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi P cùng những người chơi đang tiếp tục chơi, P ké vào 01 tụ con nữa và đặt 20.000 đồng, ván bài đang đặt, ông L làm cái đang chuẩn bị chia thì lực lượng Công an tiến hành bắt quả tang gồm: Trương Thị Mỹ P, Nguyễn Thị Q, Trần Thị B1, Bùi Thị Ngọc H2, Huỳnh Thu B2, Huỳnh Thị K, Nguyễn Thị Kim P1, Nguyễn Thị Kim H1, Nguyễn Thị Ngọc A, Nguyễn Văn T1, Phan Thành T3, Trần Ngọc L, và Dương Hữu T2.

Quá trình bắt quả tang đã thu giữ được vật chứng: 01 (một) cái mền đã qua sử dụng; 01 (một) cái keo nhựa đã qua sử dụng; 07 (bảy) bộ bài chưa qua sử dụng; 03 (ba) bộ bài đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 1.270.000 đồng thu trên chiếu bạc và xung quanh chiếu bạc (trong đó, 20.000 đồng của bị cáo P dùng đánh bạc và 100.000 đồng của bị cáo P có được từ việc bán thuốc lá cho người tham gia chơi bài, 50.000 đồng của bà B2, 200.000 đồng của bà B1, 50.000 đồng của bà Q; 50.000 đồng của ông T3; 550.000 đồng của ông T2; 200.000 đồng của ông L; 50.000 đồng của ông T1); tiền Việt Nam 9.350.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Trương Thị Mỹ P và các đối tượng mà cơ quan Điều tra chứng minh được dùng vào mục đích đánh bạc (trong đó, bị cáo P 100.000 đồng (75.000 đồng mang theo dùng để đánh bạc, 25.000 đồng là tiền xâu), Huỳnh Thu B2 3.810.000 đồng, Nguyễn Thị Q 70.000 đồng, Nguyễn Thị Kim P1 2.200.000 đồng, Huỳnh Thị K 55.000 đồng, Trần Thị B1 500.000 đồng, Nguyễn Văn T1 100.000 đồng, Bùi Thị Ngọc H2 2.430.000 đồng, Trần Ngọc L 50.000 đồng, Phan Thành T3 35.000 đồng).

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKSLP ngày 09/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng để xét xử Trương Thị Mỹ P về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 1999).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Thị Mỹ P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Ngọc L thống nhất theo lời khai của bị cáo tại tòa và không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trương Thị Mỹ P đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc”. Bởi vì, vào khoảng 13 giờ ngày 17/3/2017, bị cáo Trương Thị Mỹ P đã sử dụng địa điểm là chòi giữ vườn, thuộc quyền sở hữu của bị cáo tại ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, cung cấp công cụ và cùng nhiều người khác tham gia

đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bài binh được ăn thua bằng tiền và để thu tiền xâu với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 10.620.000 đồng. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, nếp sống văn minh tại địa phương. Trên cơ sở đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Thị Mỹ P phạm tội “Gá bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm m, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thị Mỹ P từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái mền đã qua sử dụng; 01 (một) cái keo nhựa đã qua sử dụng; 07 (bảy) bộ bài chưa qua sử dụng; 03 (ba) bộ bài đã qua sử dụng. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 10.620.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị Trương Thị Mỹ P: Bị cáo nhận thấy hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện L, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kim P1, Nguyễn Thị Kim H1, Nguyễn Văn T1, Huỳnh Thị K, Huỳnh Thu B2, Dương Hữu T2, Trần Thị B1, Bùi Thị Ngọc H2, Nguyễn Thị Q, Phan Thành T3, Nguyễn Thị Ngọc A; bà B1, bà H2, bà Q, ông T3 và bà A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà P1, bà H1, ông T1, bà K, bà B2, ông T2 vắng mặt không lý do. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các điều 292 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị Mỹ P khai nhận:

Vào lúc khoảng 15 giờ 15 phút ngày 17/3/2017, bị cáo Trương Thị Mỹ P đã sử dụng địa điểm là chòi giữ vườn thuộc quyền sở hữu của bị cáo tại ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, cung cấp công cụ và cùng Nguyễn Thị Q, Trần Thị B1,

Bùi Thị Ngọc H2, Huỳnh Thu B2, Huỳnh Thị K, Nguyễn Thị Kim P1, Nguyễn Thị Kim H1, Nguyễn Thị Ngọc A, Nguyễn Văn T1, Phan Thành T3, Trần Ngọc L, và Dương Hữu T2 tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bài binh được ăn thua bằng tiền và đề thu tiền xâu thì bị Công an huyện L kết hợp Phòng C Công an S1 bắt quả tang và tiến hành thu giữ các tang vật gồm: 01 (một) cái mền đã qua sử dụng; 01 (một) cái keo nhựa đã qua sử dụng; 07 (bảy) bộ bài chưa qua sử dụng; 03 (ba) bộ bài đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 1.270.000 đồng thu trên chiếu bạc và xung quanh chiếu bạc (trong đó, 20.000 đồng của bị cáo P dùng đánh bạc và 100.000 đồng của bị cáo P có được từ việc bán thuốc lá cho người tham gia chơi bài, 50.000 đồng của bà B2, 200.000 đồng của bà B1, 50.000 đồng của bà Q; 50.000 đồng của ông T3; 550.000 đồng của ông T2; 200.000 đồng của ông L; 50.000 đồng của ông T1); tiền Việt Nam 9.350.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Trương Thị Mỹ P và các đối tượng mà cơ quan Điều tra chứng minh được dùng vào mục đích đánh bạc (trong đó, bị cáo P 100.000 đồng (75.000 đồng mang theo dùng để đánh bạc, 25.000 đồng là tiền xâu), Huỳnh Thu B2 3.810.000 đồng, Nguyễn Thị Q 70.000 đồng, Nguyễn Thị Kim P1 2.200.000 đồng, Huỳnh Thị K 55.000 đồng, Trần Thị B1 500.000 đồng, Nguyễn Văn T1 100.000 đồng, Bùi Thị Ngọc H2 2.430.000 đồng, Trần Ngọc L 50.000 đồng, Phan Thành T3 là 35.000 đồng).

Bị cáo Trương Thị Mỹ P khẳng định tại thời điểm bị bắt quả tang lúc khoảng 15 giờ 15 phút ngày 17/3/2017 thì ông Trần Ngọc L làm nhà cái, bị cáo cùng Nguyễn Thị Q, Trần Thị B1, Bùi Thị Ngọc H2, Huỳnh Thu B2, Huỳnh Thị K, Nguyễn Thị Kim P1, Nguyễn Thị Kim H1, Nguyễn Thị Ngọc A, Nguyễn Văn T1, Phan Thành T3, Dương Hữu T2 là người đặt tiền và cùng nhau đánh bạc.

Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy, lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan Điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó, có căn cứ chứng minh tổng số tiền mà bị cáo Trương Thị Mỹ P dùng vào mục đích đánh bạc là 10.620.000 đồng.

[4] Nhận định về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:

Bị cáo Trương Thị Mỹ P nhận thức được rằng việc dùng nhà ở của mình chứa những người đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính của những người đánh bạc và cùng tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và số tiền dùng vào mục đích đánh bạc mà Cơ quan Điều tra chứng minh được là 10.620.000 đồng. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện là người bình thường có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, cáo trạng số 21/CT-VKSLP, ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo Trương Thị Mỹ P về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và xâm hại đến chế độ quản lý nhà nước về trật tự trị an xã hội nên cần xem xét xử lý bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới tại địa phương và thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo nhận thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu đã có 01 tiền sự về hành vi “Dùng nhà ở của mình để chứa bạc (đánh bài 6 lá, ăn thua bằng tiền)”, chấp hành xong ngày 05/4/2016 chưa hết thời gian được xem xét là chưa bị xử phạt hành chính; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là người già (73 tuổi); bị cáo là phụ nữ và trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo có công với nước nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm m, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[6] Từ những căn cứ đã phân tích nêu trên: Xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có cơ sở nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với hành vi của Nguyễn Thị Q, Trần Thị B1, Bùi Thị Ngọc H2, Huỳnh Thu B2, Huỳnh Thị K, Nguyễn Thị Kim P1, Nguyễn Thị Kim H1, Nguyễn Thị Ngọc A, Nguyễn Văn T1, Phan Thành T3, Trần Ngọc L, và Dương Hữu T2 tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bài binh được ăn thua bằng tiền cùng với bị cáo Trương Thị Mỹ P với số tiền dùng vào mục đích đánh bạc mà Cơ quan Cảnh sát điều tra chứng minh được là 10.620.000 đồng nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự mà Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là chưa đúng quy định của pháp luật có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Tuy nhiên, hiện nay hành vi mà Nguyễn Thị Q, Trần Thị B1, Bùi Thị Ngọc H2, Huỳnh Thu B2, Huỳnh Thị K, Nguyễn Thị Kim P1, Nguyễn Thị Kim H1, Nguyễn Thị Ngọc A, Nguyễn Văn T1, Phan Thành T3, Trần Ngọc L và Dương Hữu T2 thực hiện đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; đồng thời, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L xem xét lại các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Q, Trần Thị B1, Bùi Thị Ngọc H2, Huỳnh Thu B2, Huỳnh Thị K, Nguyễn Thị Kim P1, Nguyễn Thị Kim H1, Nguyễn Thị Ngọc A, Nguyễn Văn T1, Phan Thành T3, Trần Ngọc L, và Dương Hữu T2.

[9] Về xử lý vật chứng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án ân sự huyện Long Phú): Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện L đã thu giữ và chưa xử lý các vật chứng vụ án gồm:

01 (một) cái mền đã qua sử dụng; 01 (một) cái keo nhựa đã qua sử dụng; 07 (bảy) bộ bài chưa qua sử dụng; 03 (ba) bộ bài đã qua sử dụng. Xét thấy, các vật chứng nêu trên là công cụ phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người của bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc tại thời điểm bắt quả tang, cụ thể: Thu trên chiếu bạc và xung quanh chiếu bạc là 1.270.000 đồng; thu trên người của bị cáo và các đối tượng là 9.350.000 đồng. Xét thấy, số tiền nêu trên bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 249; Điều 30; điểm m, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Trương Thị Mỹ P.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Mỹ P phạm tội “Gá bạc”.

1. Phạt bị cáo Trương Thị Mỹ P số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cái mền đã qua sử dụng; 01 (một) cái keo nhựa đã qua sử dụng; 07 (bảy) bộ bài chưa qua sử dụng; 03 (ba) bộ bài đã qua sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền thu trên chiếu bạc và xung quanh chiếu bạc là 1.270.000 đồng (một triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng); thu trên người của bị cáo và các đối tượng là 9.350.000 đồng (chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Thị Mỹ P là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Cơ quan HSNV CA huyện Long Phú;
- Đội ĐTTH CA huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lê Thị Cẩm Nhung**